

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **73/2018/HS-ST**

Ngày: 09/8/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Ngọc Thúy.

Bà Vũ Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2018/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Quách Lương T (tên thường gọi là AC); Sinh ngày: 22/8/1992; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 741/1 đường HB, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quách Trần Q và bà: Linh Bội S; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 12/5/2018.

Nhân thân: Ngày 09/4/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 84/QĐ-UBND).
(có mặt)

2. Từ Ngọc T1; Sinh ngày: 16/02/1998; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 106/32/11 đường ĐNX, khu phố C, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: Nhà không số (kê số A1/16), tổ 9, ấp A, xã VLB, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Từ Anh L và bà: Nguyễn Thị H; Có chồng: không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 11/5/2018 đến ngày 21/5/2018 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(có mặt)

- Bị hại:

Bà Quách Cẩm V; Sinh năm: 1994; Trú tại: 741/1 đường HB, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Hoài A; Sinh năm: 1972; Thường trú: 107/5 đường 138, khu phố D, phường TP, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: hẻm 150 đường 138, khu phố D, phường TP, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Dương Quốc T; Sinh năm: 1968; Thường trú: 8/69 đường TH, Phường A, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 58 đường BPL, Phường I, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Hộ kinh doanh Cẩm đồ ĐQ; Địa chỉ: 197 đường LBT, Phường L, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện Hộ kinh doanh: Ông Nguyễn Thái T; Sinh năm: 1974; Trú tại: 1162/95 đường BTH, Phường B, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo ủy quyền của Hộ kinh doanh: Ông Trần Đăng Q; Sinh năm: 1962; Thường trú: 17 đường HHT, Thành phố ND, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: 197 đường LBT, Phường L, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 28/4/2018, Quách Lương T và Từ Ngọc T1 sau khi đi chơi game xong đã cùng về nhà của T tại số 741/1 đường HB, Phường F, Quận F ngủ. Tại đây, T rủ T1 lấy trộm chiếc xe gắn máy biển số 54X3-0930 của bà Quách Cẩm V (em họ T) đang để ở tầng trệt, T1 đồng ý. Đến khoảng 05 giờ ngày 29/4/2018, lợi dụng lúc bà V và mọi người trong nhà còn đang ngủ say, T lấy cây kéo có sẵn trong phòng xuống chỗ để chiếc xe bẻ khóa công tắc, còn T1 mở cửa rồi lấy khung sắt kê vào bậc tam cấp để Thụ dẫn xe ra ngoài. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe, cả hai đem đến tiệm cầm đồ ĐQ trên đường LBT, Quận K cầm cho ông Dương Đức Q lấy 1.600.000 đồng tiêu xài.

Về phần bà V, sau khi ngủ dậy phát hiện thấy mất xe liền kiểm tra Camera ghi hình thì thấy Quách Lương T, Từ Ngọc T1 chính là người đã lấy trộm xe, nên đến Công an Phường F, Quận F trình báo sự việc.

Ngày 11/5/2018, qua truy xét Quách Lương T bị Công an Phường F, Quận F bắt giữ, đến khoảng 22 giờ cùng ngày Từ Ngọc T1 đến Công an Phường F,

Quận F đầu thú và cả hai khai nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt xe gắn máy nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Quá trình điều tra, ông Dương Đức Q đã giao nộp lại chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave RS màu đỏ biển số 54X3-0930.

Tại Văn bản số: 603/TCKH ngày 14 tháng 5 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 01 xe gắn máy hiệu Honda loại Wave RS màu đỏ, biển số 54X3-0930, có giá là: 8.000.000 đồng.

Đối với các ông Trần Đăng Q, Dương Đức Q, là những người có hành vi cầm chiếc xe gắn máy biển số 54X3-0930 từ Quách Lương T, Từ Ngọc T1, nhưng không biết rõ đó là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số: 75/CT-VKS-Q6 ngày 10 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Quách Lương T, Từ Ngọc T1 về tội « Trộm cắp tài sản » theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Quách Lương T, Từ Ngọc T1 đều khai nhận chính các bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda loại Wave RS màu đỏ, biển số 54X3-0930 của bà Quách Cẩm V tại nhà số 741/1 đường HB, Phường F, Quận F vào rạng sáng ngày 29/4/2018 rồi đem đến tiệm cầm đồ ĐQ trên đường LBT, Quận K cầm lấy 1.600.000 đồng để chơi game như bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Quách Lương T, Từ Ngọc T1 như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Quách Lương T từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội « Trộm cắp tài sản » theo khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Từ Ngọc T1 từ 06 tháng đến 01 năm tù về tội « Trộm cắp tài sản » theo khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Buộc bị cáo Quách Lương T nộp lại 1.600.000 đồng, là tiền do bị cáo phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Về bồi thường thiệt hại: Các ông, bà Quách Cẩm V, Trần Đăng Q, Dương Đức Q không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 khung sắt dài 70cm, rộng 45cm, cao 25cm và 01 cây kéo màu trắng dài 17cm.

Còn chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave RS màu đỏ, biển số 54X3-0930, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả bị hại Quách Cẩm V, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Quách Lương T, Từ Ngọc T1 nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và đều xin Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Quách Lương T, Từ Ngọc T1 tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera ngày 12/5/2018 của Công an Quận 6, lời khai của bị hại Quách Cẩm V và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Quách Lương T, Từ Ngọc T1 với ý định phạm tội có từ trước, đã lén lút chiếm đoạt của bà V 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda loại Wave RS màu đỏ, biển số 54X3-0930 trị giá 8.000.000 đồng, là phạm tội « Trộm cắp tài sản ». Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của các bị cáo Quách Lương T, Từ Ngọc T1 là hết sức liều lĩnh, không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương.

Các bị cáo Quách Lương T, Từ Ngọc T1 hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền chơi game mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Trong vụ án, bị cáo Quách Lương T là người chủ động rủ rê và trực tiếp dùng kéo bẻ ổ khóa xe chiếm đoạt tài sản. Còn bị cáo Từ Ngọc T1 là người giúp sức tích cực cho bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội. Tuy giữa các bị cáo có sự thống nhất ý chí về mặt hành vi, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, nên hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là đồng phạm gián đơn.

[3] Bản thân bị cáo Quách Lương T còn có nhân thân xấu, đó là ngày 09/4/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 6 Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội, nhưng ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Quách Lương T, Từ Ngọc T1 tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã hoàn thành, việc các bị cáo bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của các bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả bị hại); phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải. Riêng bị cáo Từ Ngọc T1 sau sự việc xảy ra đã đến cơ quan công an đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tương ứng khi lượng hình đối với vai trò của từng bị cáo theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì các bị cáo Quách Lương T, Từ Ngọc T1 còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét các bị cáo đều không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Tại phiên tòa, các bị cáo Quách Lương T, Từ Ngọc T1 khai sau khi chiếm đoạt chiếc xe gắn máy biển số 54X3-0930 của bà Quách Cẩm V, các bị cáo đem cầm cho tiệm cầm đồ ĐQ lấy 1.600.000 đồng tiêu xài. Mặc dù, ông Trần Đăng Q (quản lý tiệm cầm đồ) và ông Dương Đức Q (nhân viên tiệm cầm đồ) không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền mà tiệm cầm đồ đã bỏ ra để cầm chiếc xe gắn máy nói trên, nhưng xét đây là tiền do phạm tội mà có, nên Hội đồng xét xử buộc các bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại Quách Cẩm V đã nhận lại tài sản là chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave RS màu đỏ, biển số 54X3-0930 (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 28/6/2018 - BL148) và không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Việc xử lý vật chứng: Công cụ dùng vào việc phạm tội là 01 khung sắt dài 70cm, rộng 45cm, cao 25cm và 01 cây kéo màu trắng dài 17cm, là vật không

có giá trị, hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 89/PNK ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Công an Quận 6 - BL147).

[9] Đối với các ông Trần Đăng Q, Dương Đức Q, Viện kiểm sát xác định các ông này không biết rõ chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave RS màu đỏ biển số 54X3-0930 là tài sản do các bị cáo Quách Lương T, Từ Ngọc T1 phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Các bị cáo Quách Lương T, Từ Ngọc T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo **Quách Lương T (AC)**, **Từ Ngọc T1** phạm tội: « Trộm cắp tài sản ».

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Quách Lương T (AC)** 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Từ Ngọc T1** 07 (bảy) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 11/5/2018 đến ngày 21/5/2018.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Quách Lương T nộp lại 800.000 (tám trăm ngàn) đồng, là tiền do bị cáo phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Từ Ngọc T1 nộp lại 800.000 (tám trăm ngàn) đồng, là tiền do bị cáo phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tích thu, tiêu hủy 01 (một) khung sắt dài 70cm, rộng 45cm, cao 25cm và 01 (một) cây kéo màu trắng dài 17cm.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Quách Lương T, Từ Ngọc T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được thông báo hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên